TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 20/4/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hinh;

2. Ông Lâm Thông Lợi.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đối với bị cáo:

Lê Hữu Đ, sinh ngày 10/01/1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 11, khóm TC 1, phường PC B, thành phố ĐC, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Lê Phước T, sinh năm 1964; Mẹ: Trần Thị Ánh T, sinh năm 1966; Vợ: Cao Thị Tuyết N, sinh năm 1996; Có 01 con, sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/10/2019 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

Bà Seng T (Nguyễn Thị H), sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Kho 1, phường RCC, quận KR, Thành phố PP, Vương quốc Campuchia.

Chỗ ở hiện nay: ấp BD, xã CHT, huyện HT, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/4/2019, sau khi đi viếng Miếu X ở Núi Y, thành phố ĐC, tỉnh An Giang. Seng Th (tên gọi khác Nguyễn Thị H; quốc tịch Campuchia) cùng Cao Tiến Đ1 (con ruột bà T), Trần Thị H, Nguyễn Văn P, Ngô Thị B, Nguyễn Thị Bích T, Phan Thị Thùy T1 và Nguyễn Thị U đến cửa tiệm bán mắm Bà Giáo Như 9999 ở tổ 27, khóm TV 1, phường SN, thành phố ĐC để thăm con gái là Cao Thị Tuyết N đang làm thuê tại tiệm bán mắm. Tại đây, Lê Hữu Đ (chồng của Tuyết N, con rễ của Th) nhớ lại mâu thuẫn trước đó với bà Th và Cao Tiến Đ1, nên Đ đến vị trí Đ1 đang đứng trước cửa tiệm dùng tay đánh trúng vào mặt Đ1 01 cái, được Ngô Quốc T can ngăn và kéo Đ đi vào trong hẻm bên cạnh quán cơm TT, cách tiệm bán mắm khoảng 14 mét. Tức giận việc bị Đ đánh, Đ1 rượt đuổi theo Đ đánh lại thì N ngăn cản, Đ1 dùng tay đánh trúng vào mặt N 01 cái nhưng không gây thương tích. Do thấy N bị đánh, Lê Phước T (cha ruột của Đ) đang làm thuê tại tiệm bán mắm chạy đến dùng tay đánh trúng vào mặt Đ1 01 cái, làm Đ1 té ngã xuống mặt đường. Đ1 nhặt cục gạch (loại gạch thẻ) đánh lại trúng vào đầu T 01 cái gây thương tích nhẹ. Cùng lúc, Th và Nguyễn Thị Bích T bênh vực Đ1 nên chửi mắng Đ và T; T lấy ghế nhựa, mâm inox trong tiệm bán trái cây NQ (cạnh sạp mắm) ném Th nhưng không trúng, rồi T tiếp tục lấy thanh kim loại, dài khoảng 1,5 mét (dung làm chân dù tại tiệm NQ) đánh Bích T gây thương tích ở cẳng tay phải. Tiếp tục nghe tiếng la chửi của bà Th, Đ chạy đến nơi bán nước giải khát của Lê Thu H ở đầu hẻm, lấy 01 cây dao dài khoảng 20cm (loại dao Thái Lan) đang để trong rổ đựng muỗng, cầm trên tay phải đến đâm trúng vào vùng cổ sau của Th 01 nhát, làm Th té ngã xuống mặt đường rồi Đ bỏ chạy vào trong hẻm và ném bỏ cây dao. Riêng, Th được mọi người đưa vào Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang (tại thành phố ĐC) cấp cứu, điều trị đến ngày 17/4/2019 ra viện.

Ngày 26/8/2019, Đ bị khởi tố điều tra.

* Vật chứng thu giữ: 01 ống tuýp bằng kim loại, rỗng ruột, dài 1,53 mét, đương kính 3,5cm, 01 đầu có gắn đầu nối bằng nhựa màu trắng.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 218/19/TgT ngày 24/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận tổn thương cơ thể của Seng Th (Nguyễn Thị H), sinh năm 1976:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo vùng cổ sau kích thước 02 x 0,5cm khoảng đốt sống cổ C7 – N1 tổn thương tủy cổ đoạn C7 – N1, tê hai chi dưới, sức cơ 4/5.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là : 26% (hai mươi sáu phần trăm).

* Căn cứ Công văn số 04/TLo-TTPY ngày 13/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định cơ chế hình thành vết thương của Seng Th, sinh năm 1976:

Vết thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp từ phía sau ra trước gây ra, và với lực tác động đó làm tổn thương phù tủy sống, nơi phần tủy sống tương ứng với vết thương bên dưới.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSAG.P2 ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố:

Bị cáo Lê Hữu Đ, về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu Đ khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/4/2019, bà Seng Th, Đ1 cùng nhiều người khác đến tiệm bán mắm Bà Giáo Như 9999 nơi bị cáo cùng vợ là Cao Thị Tuyết N và cha là Lê Phước T đang làm thuê. Tại đây, bị cáo nhớ lại việc mâu thuẫn trước đó với bà Seng Th và Đ1, bị cáo có dùng tay đánh trúng vào mặt Đ1 01 cái, được anh T can ra và kéo vào hẻm bên cạnh quán cơm TT cách tiệm bán mắm khoảng 15 mét. Sau đó, bị cáo nghe bà Seng Th, Đ1 và nhiều người khác chửi và đe dọa đòi giết bị cáo, do tức giận, nên bị cáo chạy đến nơi bán nước giải khát của chị H lấy một vật cứng cầm trên tay phải đến đâm trúng vào vùng cổ sau của bà Th, không xác định được cây muỗng hay cây dao gây thương tích cho bà Th. Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với bị cáo Lê Hữu Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự: Bà Th không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này người bị hại là người có quốc tịch Campuchia và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293, Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và xét xử theo thẩm quyền.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo Lê Hữu Đ khai nhận: Do tức giận bà Seng Th, Đ1 và nhiều người khác chửi và đe dọa đòi giết bị cáo, nên bị cáo chạy đến nơi bán nước giải khát của chị H lấy một vật cứng cầm trên tay phải đến đâm trúng vào vùng cổ sau của bà Th, không xác định được cây muỗng hay cây dao gây thương tích cho bà Th. Nhưng căn cứ vào lời khai của người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 218/19/TgT ngày 24/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, Công văn số 04/TLo-TTPY ngày 13/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định cơ chế hình thành vết thương của Seng Th và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Lê Hữu Đ đã có hành vi dùng dao dài khoảng 20cm (loại dao Thái Lan) cầm trên tay phải đâm vào vùng cổ sau gây thương tích cho bà Seng Th (mẹ vợ của Đ) với tỷ lệ thương tật 26%. Cho nên, hành vi của bị cáo Lê Hữu Đ đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Lời khai nại của bị cáo chỉ nhằm làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà thôi. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với: Lê Hữu Đ, Lê Phước T có hành vi dùng tay đánh vào mặt của Cao Tiến Đ1, nhưng không gây thương tích; Lê Phước T có hành vi dùng cây sắt đánh trúng vào cẳng tay phải của Nguyễn Thị Bích T gây sây sát; Cao Tiến Đ1 có hành vi dùng tay, gạch đánh trúng mặt và vùng đầu của Cao Thị Tuyết N, nhưng do vết thương nhẹ, Đ1, Bích T, N, T không yêu cầu giám định và không yêu cầu xử lý hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang không khởi tố truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ, T, Đ1 về hành vi này là có căn cứ và đã có Công văn gửi chính quyền địa phương xử lý hành chính.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Chỉ vì xuất phát từ việc mâu

thuẫn giữa bị cáo với bà Seng Th và Đ1 (là mẹ vợ và em vợ của bị cáo) trong cuộc sống đời thường. Lẽ ra, bị cáo lựa chọn cách xử sự và giải pháp khác phù hợp thì sự việc đáng tiếc sẽ không xảy ra, nhưng bị cáo không làm được điều đó, khi thấy bà Seng Th và Đ1 đến nơi của bị cáo đang làm thuê thì xảy ra cự cải nhau, bị cáo liền dùng tay đánh Đ1 được mọi người can ngăn, nhưng bị cáo không dừng lại. Sau đó, bị cáo cho rằng bà Seng Th có những lời lẽ chửi, đe dọa giết bị cáo, không những không tôn trọng, cư xử phải phép mà bị cáo liền thể hiện bản chất côn đồ, hung hãn dùng dao là loại hung khí nguy hiểm, sắt bén cực kỳ nguy hiểm dâm vào vùng cổ sau của bà Seng Th cũng xem như cha mẹ bị cáo gây thương tích với tỷ lệ thương tật 26%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác; xâm phạm đến đạo đức xã hội; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; lao động làm thuê; học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Seng Th không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Đ 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2019.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận, niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT (PC45);
- Bị cáo;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Chấn